

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH HẬU GIANG  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ  
NGHIỆM THU KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA  
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH HẬU GIANG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Họ và tên thành viên hội đồng:**

.....

- Chủ tịch/Phó Chủ tịch:  - Ủy viên phản biện:  - Ủy viên hội đồng:

**2. Tên nhiệm vụ:** .....

Mã số nhiệm vụ: .....

**3. Cấp quản lý:** cấp tỉnh

**4. Tổ chức chủ trì:**

Tên đầy đủ:.....

Địa chỉ: .....

**5. Chủ nhiệm:**

Họ và tên: .....

Đơn vị công tác: ..... Chức vụ:.....

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

TT	Tiêu chí đánh giá	Số điểm tối đa	Số điểm đánh giá
1	Về mức độ hoàn thành các nội dung	25	
1.1	Mức độ hoàn thành các nội dung và khối lượng công việc	15	
1.2	Mức độ hợp lý của phương án triển khai	5	
1.3	Mức độ bảo đảm thời gian thực hiện	5	

	<u>Nhận xét:</u>		
<b>2</b>	<b>Về sản phẩm, kết quả</b> (Đánh giá chi tiết tại phụ lục B16-1)	<b>45</b>	
2.1	Mức độ đầy đủ về số lượng, chủng loại kết quả, sản phẩm	15	
2.2	Tính phù hợp của sản phẩm, kết quả đối với yêu cầu đặt ra (mức phải đạt) - Cơ sở khoa học của các vấn đề đưa ra và kết luận; - Tính chính xác, đầy đủ của các thông tin, số liệu đưa ra; - Tính chính xác, khoa học và thuyết phục của kết quả cuối cùng: sự khác biệt của sản phẩm so với các sản phẩm đối chứng được nghiên cứu.	25	
2.3	Mức độ hoàn chỉnh của các Báo cáo kết quả thực hiện và các tài liệu kèm theo (đầy đủ, chính xác, bố cục khoa học, dễ theo dõi ...)	5	
	<u>Nhận xét:</u>		
<b>3</b>	<b>Về hiệu quả</b>	<b>25</b>	
3.1	Giá trị sử dụng của các sản phẩm, kết quả (giá trị khoa học và khả năng áp dụng thực tiễn của các sản phẩm, kết quả của nhiệm vụ)	15	
3.2	Khả năng nhân rộng của sản phẩm, kết quả của nhiệm vụ (mô hình mẫu để xây dựng và triển khai các nhiệm vụ có nội dung tương ứng, cơ sở để quản lý và phát triển giá trị sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ)	10	
	<u>Nhận xét:</u>		

<b>4</b>	<b>Thời gian nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu</b> (Xác định 1 trong 3 trường hợp)	<b>5</b>	
<input type="checkbox"/>	Nộp đúng hạn	5	
<input type="checkbox"/>	Nộp chậm từ 30 ngày đến 06 tháng	2	
<input type="checkbox"/>	Nộp chậm trên 06 tháng	0	
<b>TỔNG SỐ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ</b>			

### III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ:

1. Số điểm đánh giá: .....

2. Kết luận, mức đánh giá:

Không nghiệm thu;

Nghiệm thu với mức đánh giá:

Đạt yêu cầu

Khá

Xuất sắc

3. Ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Không nghiệm thu nếu số điểm đánh giá dưới 50;
- Nghiệm thu với mức “Đạt yêu cầu” nếu số điểm đánh giá từ 50 đến dưới 70;
- Nghiệm thu với mức “Khá” nếu số điểm đánh giá từ 70 đến dưới 90;
- Nghiệm thu với mức “Xuất sắc” nếu số điểm đánh giá từ 90 đến 100.

**Phụ lục B16-1****PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH HẬU GIANG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030****1. Đánh giá về mức độ hoàn thành về số lượng, khối lượng, chủng loại của các kết quả, sản phẩm theo đặt hàng**

TT	Tên sản phẩm, kết quả	Theo đặt hàng	Thực tế thực hiện	Ghi chú (đủ, chưa đủ...)

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

**2. Đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu chất lượng của các kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ so với đặt hàng:**

TT	Tên kết quả, sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị đo	Theo đặt hàng	Đã thực hiện	Ghi chú (đạt/chưa đạt...)

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)